

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN
TỔ NGŨ VĂN
MÔN NGŨ VĂN KHỐI 8

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có chứa yếu tố Hán Việt đó

I. Tri thức Tiếng Việt

- Từ Hán Việt
- Yếu tố Hán Việt
- Một số yếu tố Hán Việt thông dụng

II. Thực hành Tiếng Việt

Câu 1 (trang 66 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1): Tìm thêm những từ Hán Việt để điền vào bảng sau và giải thích ý nghĩa của chúng:

STT	Yếu tố Hán Việt	Từ Hán Việt
1	vô (không)	vô tình...
2	hữu (có)	hữu tình...
3	hữu (bạn)	thân hữu...
4	lạm (quá mức)	lạm thu...
5	tuyệt (tốt độ, hết mức)	tuyệt sắc...
6	tuyệt (dứt, hết)	tuyệt giao...
7	gia (thêm vào)	gia vị...
8	gia (nhà)	gia phong...
9	chinh (đánh dẹp)	chinh phạt...
10	chinh (đi xa)	chinh nhân...

Trả lời:

STT	Yếu tố Hán Việt	Từ Hán Việt
1	vô (không)	vô tình, vô sự, hư vô...
2	hữu (có)	hữu tình, hữu ý, hữu duyên...
3	hữu (bạn)	thân hữu, bằng hữu...
4	lạm (quá mức)	lạm thu, lạm phát, lạm dụng...
5	tuyệt (tốt độ, hết mức)	tuyệt sắc, tuyệt đối...
6	tuyệt (dứt, hết)	tuyệt giao, tuyệt tình, tuyệt tôn...
7	gia (thêm vào)	gia vị, gia tăng...
8	gia (nhà)	gia phong, gia đình, ...
9	chinh (đánh dẹp)	chinh phạt, chinh chiến...
10	chinh (đi xa)	chinh nhân, viễn chinh...

Câu 2 (trang 67 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1): Đặt ba câu với ba từ Hán Việt tìm được ở bài tập 1.

- Phong cảnh nơi đây thật hữu tình.
- Dân số nước ta đang gia tăng chóng mặt.
- Kỳ thi này bạn Nguyễn Văn A đã đạt điểm tuyệt đối tất cả các môn.

Câu 3 (trang 67 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1):

a.

- vô hình: không nhìn thấy (hương, gió)
- hữu hình: có thể nhìn thấy (sông, chim, mây)

b.

- thâm trầm, diễm đạm: tỏ ra sự nhẹ nhàng, từ tốn, kín đáo sâu sắc và không gắt gỏng.

- khăn trương: vôi vàng, cấp bách.

c. tuyệt chủng: kết thúc sự sinh tồn

d. đồng bào: những người cùng một giống nòi, một dân tộc

Câu 4 (trang 67 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1):

Nếu thay từ “hoang dã” bằng từ “mông muội” thì ý nghĩa của đoạn văn có thay đổi. Vì: từ mông muội có nghĩa là tối tăm, mù mịt và ngu dại; nếu sử dụng như vậy người viết sẽ tự cho mình là kẻ không có hiểu biết, đồng thời khiến cảm xúc đoạn văn đi xuống theo chiều tiêu cực.

Câu 5 (trang 67 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1):

a.

- Vô tư: không hoặc ít lo ngại, sống hồn nhiên.
- Vô ý thức: Không có chủ định, không nhận biết rõ ý nghĩa của việc (sai trái) mình đang làm.

→ Đặt câu:

- Nhìn các cô bé, cậu bé đang vô tư cười đùa trông thật hạnh phúc biết bao.
- Mặc dù là nơi tâm linh, nhưng có người vẫn vô ý thức ném rác bừa bãi.

b.

- chinh phu: người đàn ông đi đánh trận nơi xa thời phong kiến.
- chinh phụ: vợ của người đàn ông đang đi đánh trận thời phong kiến.

→ Đặt câu:

- Hình ảnh kẻ chinh phu trong lòng người chinh phụ là một hình ảnh không gì có thể làm phai mờ.
- Hình ảnh người chinh phụ đang đau đáu chờ chồng đi chinh chiến nơi xa thật khiến cho người ta cảm động.

.....

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI **LỐI SỐNG ĐƠN GIẢN – XU THẾ CỦA THẾ KỈ XXI**

II. Trải nghiệm cùng văn bản

1. Đọc

2. Tìm hiểu chung

a. Tác giả: Chương Châu

b. Tác phẩm

- Xuất xứ: In trong báo Văn nghệ, số Tết 2002
- Thể loại: Văn nghị luận

III. Suy ngẫm và phản hồi

1. Hệ thống luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng

- Luận đề: Lối sống đơn giản
- Luận điểm 1: Sống đơn giản là gì?
+ Sống đơn giản không đồng nghĩa với sống khổ hạnh và nghèo đói, mà là cuộc sống được lựa chọn sau quá trình nghiên cứu kĩ lưỡng.
- Luận điểm 2: Lợi ích của việc sống đơn giản.
+ Giúp chúng ta kiềm chế lòng tham, cân nhắc kĩ lưỡng các yêu cầu của bản thân.
· Một căn nhà rộng rãi sẽ đem lại sự dễ chịu cho người ở....
· Biến mình trở thành một con người nhàn nhã, bình yên và không hao phí thời gian vào những việc vô bổ.
· Lối sống này được ông cha ta coi trọng từ thời xa xưa.

2. Bằng chứng khách quan và ý kiến chủ quan.

- Câu văn thể hiện bằng chứng khách quan của người viết trong đoạn thứ tư của văn bản là:

“Có thể kể ra ở đây có rất nhiều danh nhân của đất Việt đã từng có cuộc sống như vậy: Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Hồ Chí Minh...”

- Câu văn thể hiện ý kiến, đánh giá chủ quan của văn bản là:

Dựa vào nguyên tắc của cuộc sống đơn giản, tiêu chuẩn tối thiểu của cuộc sống này là: đáp ứng đầy đủ những nhu cầu thiết yếu như ăn, mặc, ở, đi lại.

III. Tổng kết

1. Nghệ thuật

- Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.

- Lựa lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc

2. Nội dung

- Văn bản bàn về lối sống đơn giản và lợi ích mà lối sống đơn giản đem đến cho con người.

.....

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CỦA ĐỜI SỐNG

1. Luận đề và luận điểm trong văn nghị luận

- Luận đề: là vấn đề chính được nêu ra để bàn luận trong văn bản nghị luận.

- Luận điểm: là những ý kiến thể hiện quan điểm của người viết về luận đề.

Trong văn bản nghị luận, luận đề được thể hiện bằng luận điểm và làm sáng tỏ bằng lí lẽ, dẫn chứng.

2. Bằng chứng khách quan và ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết trong văn nghị luận

- Bằng chứng khách quan là những thông tin khách quan, có thể kiểm chứng được trong thực tế.

- Ý kiến đánh giá chủ quan: là những nhận định, suy nghĩ, phán đoán theo góc nhìn chủ quan của người viết, thường ít có cơ sở kiểm chứng. Do vậy, để giảm tính chủ quan trong đánh giá, giúp ý kiến trở nên đáng tin cậy, người viết cần đưa ra được các bằng chứng khách quan.

3. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản: SGK/ 70,71

Văn bản: Hãy yêu mến, bảo vệ thiên nhiên (Theo Hồ Quang Trung, Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ, số tháng 5 năm 2021)

4. Hướng dẫn quy trình viết

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Bước 3: Viết bài

- Viết bài văn dựa trên dàn ý. Khi viết, cần đảm bảo các yêu cầu đối với kiểu bài.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

- Dùng bảng kiểm bên dưới để kiểm tra chất lượng bài viết

.....

Phiếu học tập:

Văn bản	Luận đề	Luận điểm	Lí lẽ và bằng chứng
Lối sống đơn giản-xu thế của thế kỷ XXI			